

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về cơ sở vật chất

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình Quân	So sánh với yêu cầu tối thiểu quy định
I	Diện tích toàn trường	7.250,4 m ²	15,9m ² /trẻ em	Vượt
1	Diện tích trường trung tâm	5.675,4 m ²	15,9 m ² /trẻ em	Vượt
2	Diện tích trường Vĩnh Hồng	795 m ²	16,2 m ² /trẻ em	
3	Diện tích trường Vĩnh Hòa	410 m ²	16,4 m ² /trẻ em	Vượt
4	Diện tích trường Vĩnh Tuy II	370 m ²	14,8 m ² /trẻ em	
II	Khối hành chính quản trị			
1	Phòng hiệu trưởng	01		Đạt
2	Phòng phó hiệu trưởng	01		Không đạt
3	Văn phòng	01		Đạt
4	Phòng dành cho nhân viên	01		Đạt
5	Phòng bảo vệ	01		Đạt
6	Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	02		Đạt
7	Khu để xe cho giáo viên, cán bộ	0		Không đạt
III	Khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ			
1.1	Phòng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ	12		Không đạt thiếu 03 phòng học
	Khu sinh hoạt chung	12	1,6m ² /trẻ em	Đạt
	Khu ngủ	12	0,4m ² /trẻ em	Đạt
	Khu vệ sinh	12	0,5m ² /trẻ em	Đạt
	Hiên chơi đón trẻ em	12	0,9 m ² /trẻ em	Đạt
	Kho nhóm, lớp	8		Đạt
	Phòng giáo viên	01		Đạt

1.2	Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật	1		Chưa đạt
	Phòng giáo dục thể chất	0		Thiếu 01 chưa đạt
	Phòng giáo dục nghệ thuật	01	1,4 m ² /trẻ em	Chưa đạt
	Phòng đa năng	0		Đạt
1.3	Sân chơi riêng	4		Chưa đạt
1.4	Phòng tin học	0		Đạt
1	Nhà bếp	02	0,4 m ² /trẻ em	Đạt
2	Kho bếp	02		
V	Khối phụ trợ			Chưa đạt
1	Phòng họp	0		Đạt
2	Phòng Y tế	01		Đạt
3	Nhà kho	02		Đạt
4	Sân vườn	04		Đạt
	<i>Trong đó sân vườn riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm</i>	04		
5	Cổng, hàng rào	01		Đạt
VI	Hạ tầng kỹ thuật			
1	- Hệ thống cấp nước sạch	04		Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác	04		Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy (hộp bình chữa cháy)	14		Không đạt
4	- Hệ thống cấp điện (bapha)	04		Đạt
5	- Hệ thống thông tin, liên lạc (Máy tính)	11		Đạt
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số thiết bị/nhóm lớp	
1	Số thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	15		Đạt
2	Số thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu theo quy định	15	Bộ không đầy đủ	Chưa đạt
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	15	15 bộ/4 sân chơi (04 điểm trường)	Đạt

X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm lớp	
1	Bộ thiết bị thông minh	11	4/4 lớp MG 5 tuổi 4/4 lớp MG 4 tuổi 3/4 lớp MG 3 tuổi	Đạt
2	Đồ dùng đồ chơi tự làm	80	15 nhóm (lớp)	
XI	Kết nối internet	4		Đạt
XII	Trang thông tin điện tử (Website) của trường	1		Đạt

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Tâm